

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Công Trọn

Bà Nguyễn Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ tên: Dương Khánh D, sinh năm 1996 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1978; Vợ Trà Cẩm T, sinh năm 2002; Con 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; bị cáo đang được tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Trung K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp Th, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Minh M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 18/3/2020, sau khi uống cà phê tại quán Timo thuộc khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, Dương Khánh D điều khiển xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05 của D chạy về hướng xã Khánh Bình Đông để về nhà. Khi đến đoạn lộ thuộc ấp Thăm Trơi, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, D nhìn thấy nhà của ông Lê Trung K ở gần mé lộ, đang khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lén lút đột nhập vào nhà ông K lấy trộm tài sản. D đậu xe ngoài lộ và đi vòng ra nhà sau của ông K, D thấy cửa nhà sau có chốt sắt khóa ngang nên D dùng tay phải thọt vào khe cửa kéo chốt ngang ra, D mở cửa vào nhà ông K lấy trộm 01 máy hàn màu cam có chữ WELDCOM; 01 máy khoan màu cam; 01 máy khoan điện màu xanh đen trên máy có chữ MAXPRO màu cam; 01 máy khoan điện màu xanh có chữ BOSCH màu đỏ. Sau đó, D đi ra ngoài bằng đường cửa sau như lúc vào, D đem bán toàn bộ tài sản trộm được của ông K cho ông Trần Minh M (chủ tiệm điện cơ) tại ấp 12B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau với giá 700.000 đồng, khi mua các tài sản này, ông M có hỏi D sao mà bán thì D nói nghỉ làm nghề nên bán, cho nên ông M không biết tài sản này do D vừa trộm mà có. Đối với số tiền 700.000 đồng ông M trả cho D thì D đưa cho bà Nguyễn Kim L (mẹ D) 500.000 đồng để chi xài, bà L không biết tiền này do D phạm tội mà có, số tiền còn lại 200.000 đồng thì D tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật của vụ án được thu giữ gồm: 01 áo khoác nam màu xám bạc, giềng bầu cổ và giềng cổ tay màu đen; 01 khẩu trang vải sọc ca rô màu xanh – trắng; 02 chiếc dép màu đen, quay dép có chữ GIDA màu trắng; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết có màu đen, đỏ, xanh, trắng phía trái phần nón có chữ SPORT; 01 quần sọt màu xanh loại vải kaki; 01 áo thun màu xanh có bầu, ngắn tay; 01 xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05. D trình bày đây là quần, áo, dép, nón, khẩu trang và xe D đã sử dụng vào thời điểm phạm tội.

* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 15/KL-HĐ ngày 18 tháng 4 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là: 4.275.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Dương Khánh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Khánh D từ 06 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản mất trộm đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Đối với số tiền 700.000 đồng mà bị cáo D đã nộp, trả lại cho người liên quan là ông Trần Minh M, vì khi mua tài sản này ông M không biết là tài sản do bị cáo D trộm mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo D 01 xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05; 01 áo khoác nam màu xám bạc, giềng bầu cổ và giềng cổ tay màu đen; 01 khẩu trang vải sọc ca rô màu xanh – trắng; 02 chiếc dép màu đen, quay dép có chữ GIDA màu trắng; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết có màu đen, đỏ, xanh, trắng phía trái phần nón có chữ SPORT; 01 quần sọt màu xanh loại vải kaki; 01 áo thun màu xanh có bầu, ngắn tay.

- Bị cáo D thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Lê Trung K tài sản mất trộm đã nhận lại nên không yêu cầu hay có ý kiến gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên: Ông Trần Minh M yêu cầu bị cáo D bồi thường lại số tiền 700.000 đồng, vì khi mua tài sản này ông M không biết là tài sản do bị cáo D trộm mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, sau khi uống cà phê tại quán Timo thuộc khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời thì Dương Khánh D điều khiển xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05 của D chạy về hướng xã Khánh Bình Đông để về nhà, khi đến đoạn lộ thuộc ấp Thăm Troi, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời thì D nhìn thấy nhà của ông Lê Trung K ở gần mé lộ, đang khóa cửa ngoài nên D đã lợi dụng lúc nhà của ông K không có người trông coi, lén lút

đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tài sản bị cáo D lấy trộm gồm: 01 máy hàn màu cam có chữ WELDCOM; 01 máy khoan màu cam; 01 máy khoan điện màu xanh đen trên máy có chữ MAXPRO màu cam; 01 máy khoan điện màu xanh có chữ BOSCH màu đỏ. Tổng giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Văn Thời là 4.275.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố đối với bị cáo Dương Khánh D là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông K được pháp luật bảo vệ; đồng thời, hành vi của bị cáo D còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, với hành vi và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần phải có hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; Đồng thời, đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có, bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi mua bán tài sản lấy trộm giữa bị cáo D với ông M thì khi mua ông M có hỏi D sao mà bán thì D nói nghỉ làm nghề nên bán, cho nên ông M không biết đây là tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có. Đối với bà L, khi bị cáo D đưa cho bà L 500.000 đồng để mua gạo thì bà nghĩ đây là tiền do D làm thuê (làm hồ) nên bà L không biết đây là tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có, lời khai của ông M và bà L phù hợp với lời khai của bị cáo D và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông M và bà L là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại K đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông M yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền mua tài sản lấy trộm là 700.000 đồng, xét yêu cầu của ông M là hợp pháp vì khi mua ông M không biết là tài sản do D trộm cắp mà có nên buộc bị cáo D phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông M số tiền 700.000 đồng. Bị cáo D đã nộp khắc phục 700.000 đồng, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, nên ông M liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời để nhận lại số tiền 700.000 đồng do bị cáo nộp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo D 01 xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05 do D đứng tên chủ sở hữu, đây là tài sản của bị cáo D dùng làm phương tiện đi lại trong việc làm thuê (làm hồ) để kiếm sống hàng ngày, bị cáo điều khiển xe về nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông K chứ không chủ động sử dụng xe làm phương tiện để đi trộm. Trả lại bị cáo D 01 áo khoác nam màu xám bạc, giềng bầu cổ và giềng cổ tay màu đen; 01 khẩu trang vải sọc ca rô màu xanh – trắng; 02 chiếc dép màu đen, quay dép có chữ GIDA màu trắng; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết có màu đen, đỏ, xanh, trắng phía trái phần nón có chữ SPORT; 01 quần sọt màu xanh loại vải kaki; 01 áo thun màu xanh có bầu, ngắn tay, vì đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo D không liên quan trong việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 6 năm 2020 (bút lục số 140).

Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo D phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường là 700.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Khánh D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo D kể từ ngày tuyên án cho đến khi đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo D bồi thường cho ông M số tiền là 700.000 đồng, trừ số tiền bị cáo nộp khắc phục 700.000 đồng, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang tạm giữ, nên bị cáo đã nộp xong, không phải nộp tiếp.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo D 01 xe mô tô hiệu Winer màu đỏ, biển số kiểm soát 69N1-487.05 do D đứng tên chủ sở hữu; 01 áo khoác nam màu xám bạc, giềng bầu cổ và giềng cổ tay màu đen; 01 khẩu trang vải sọc ca rô màu xanh – trắng; 02 chiếc dép màu đen, quay dép có chữ GIDA màu trắng; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết có màu đen, đỏ, xanh, trắng phía trái phần nón có chữ SPORT; 01 quần sọt màu xanh loại vải kaki; 01 áo thun màu xanh có bầu, ngắn tay.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Khánh D phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự bị cáo không phải nộp.

6. Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo